

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **55/2020/HS-ST**  
Ngày: 13-11-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phan Thanh Tòng**.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông **Trương Văn Thắng**.

2/ Ông **Trần Văn Tùng**.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Trần Thị Ngọc Trâm** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

**- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:** Ông **Cao Duyệt Phương** – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2020 đối với:

**- Bị cáo:** **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1990; tại tỉnh Tiền Giang; Trú tại: Ấp T, xã X, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Con ông Nguyễn Văn Q và bà Phạm Thị L; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú theo quyết định truy nã, bị tạm giữ ngày 21/7/2020 và bị tạm giam từ ngày 22/7/2020 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:**

+ **Nguyễn Thị Trà C**, sinh năm 1993;

ĐKTT: Thôn V, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định.

Trú tại: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Đại diện theo ủy quyền của bà C: Lê Đình D, sinh năm 1993 (Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

Trú tại: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Trần Thanh S, sinh năm 1963 (Vắng mặt);

Trú tại: Khu phố X, Thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre.

+ Nguyễn Phú Q, sinh năm 1992 (Vắng mặt);

Trú tại: Thôn P, xã D, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 29/5/2020, sau khi chơi game, Nguyễn Văn H được bạn chở đến thuê nhà nghỉ Bảo Thạch tại ấp Tân Nam, xã Tân Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre để ngủ qua đêm. Sáng ngày 30/5/2020, sau khi thức dậy, do bạn không đến rước nên H tiếp tục ở lại nhà nghỉ đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì H phát hiện trong khu vực để xe của nhà nghỉ Bảo Thạch có 01 xe mô tô biển số 77D1-177.61, loại Sirius, màu đỏ - đen, trên xe có gắn sẵn chìa khóa và cái nón bảo hiểm lưỡi trai, màu trắng của chị Nguyễn Thị Trà C không người trông coi nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. H đi đến, nổ máy xe chạy về hướng huyện Bình Đại đến thuê nhà trọ, cơ sở massage Ngôi Sao do ông Trần Thanh S làm chủ để nghỉ. Do không có tiền tiêu xài, H hỏi mượn ông S 4.000.000 đồng và để lại chiếc mô tô biển số 77D1-177.61 trộm được để làm tin. Ngày 02/6/2020, H hỏi mượn anh Nguyễn Phú Q (tên thường gọi T) số tiền 4.000.000 đồng để chuộc lại xe từ ông S. Đến khoảng 13 giờ 45 phút, ngày 03/6/2020, khi Nguyễn Phú Q điều khiển xe mô tô biển số 77D1-177.61 chở Nguyễn Văn H đi Thành phố Hồ Chí Minh bán xe thì bị Công an huyện Bến Lức, tỉnh Long An phát hiện, bắt giữ. Vật chứng tạm giữ:

- 01 xe mô tô biển số 71D1-177.61, loại Sirius, màu đỏ - đen;
- 01 nón bảo hiểm lưỡi trai màu trắng;
- 01 giấy CMND mang tên Trần Văn Bảo L;

Tại bản kết luận định giá số 893/KL-HĐĐG ngày 18/6/2020 của Hội đồng định giá huyện Châu Thành kết luận: 01 xe mô tô biển số 71D1-177.61, loại Sirius, màu đỏ - đen, Hội đồng thống nhất giá trị là 11.000.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá số 1264/KL-HĐĐG ngày 25/8/2020 của Hội đồng định giá huyện Châu Thành kết luận: 01 nón bảo hiểm lưỡi trai màu trắng, Hội đồng thống nhất giá trị là 200.000 đồng.

Quá trình điều tra, bà Nguyễn Thị Trà C đã nhận lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì khác.

Cáo trạng số 57/CT-VKSCT ngày 01/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về “*Tội trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm “*Tội trộm cắp tài sản*” và áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 06 đến 12 tháng tù.

\* Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bà Nguyễn Thị Trà C đã nhận lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì khác.

\* Về xử lý vật chứng:

- Trả lại giấy CMND số 321494986 mang tên Trần Văn Bảo L do Công an tỉnh Bến Tre cấp ngày 10/7/2009 cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, đồng thời nói lời nói sau cùng của bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Thanh S, Nguyễn Phú Q vắng mặt. Bị cáo không có ý kiến, đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục xét xử. Hội đồng xét xử nhận thấy việc vắng mặt những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử do đã có lời khai rõ ràng trong quá trình điều tra nên việc tiếp tục xét xử là phù hợp quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị hại về đặc điểm tài sản, vị trí, thời gian để tài sản mà bị cáo chiếm đoạt và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 14 giờ, ngày 30/5/2020, tại nhà nghỉ Bảo Thạch thuộc ấp Tân Nam, xã Tân Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre, Nguyễn Văn H đã lén lút lấy trộm 01 xe mô tô biển số 71D1-177.61, loại Sirius, màu đỏ - đen; 01 nón bảo hiểm lưỡi trai màu trắng của bà Nguyễn Thị Trà C. Tại bản kết luận định giá số 893/KL-HĐĐG ngày 18/6/2020 và bản kết luận định giá số 1264/KL-HĐĐG ngày 25/8/2020 của Hội đồng định giá huyện Châu Thành xác định tổng giá trị tài sản Nguyễn Văn H chiếm đoạt là 11.200.000 đồng.

[3] Hành vi của bị cáo là hành vi cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H đã phạm “Tội trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Cáo trạng và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

[4] Bị cáo biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị xã hội lên án nhưng vì động cơ tư lợi bất chính, bị cáo đã thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo đã lợi dụng sự thiếu cảnh giác trong quản lý tài sản của bị hại để thực hiện hành vi phạm tội, trên thực tế bị cáo đã thực hiện việc chiếm đoạt được tài sản như ý định của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương nơi bị cáo thực hiện tội phạm, tạo sự bất bình, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, làm mọi người không an tâm trong lao động, sinh hoạt, nghỉ ngơi.

[5] Xét tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo bỏ trốn để bị truy nã (sau đó đã ra đầu thú), đã gây khó khăn cho các cơ quan tiến hành tố tụng. Xét tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ như: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đại diện theo ủy quyền của bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo đầu thú được quy định tại điểm h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, bản tính xem thường pháp luật của bị cáo, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa

chung nên buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là phù hợp quy định tại Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị Trà C đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt 01 xe mô tô biển số 71D1-177.61, loại Sirius, màu đỏ - đen; 01 nón bảo hiểm lưỡi trai màu trắng và không có yêu cầu gì khác nên ghi nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với giấy CMND số 321494986 mang tên Trần Văn Bảo L do Công an tỉnh Bến Tre cấp ngày 10/7/2009 được bị cáo sử dụng để thuê phòng nghỉ. Quá trình điều tra xác định là của Trần Văn Bảo L làm mất, hiện tại Trần Văn Bảo Long đã được cấp lại giấy CMND mới vào năm 2016. Do đó, giao giấy CMND số 321494986 mang tên Trần Văn Bảo L do Công an tỉnh Bến Tre cấp ngày 10/7/2009 cho Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xử lý xác minh theo quy định.

[9] Đối với hành vi của ông Trần Thanh S cho bị cáo cầm xe và hành vi của ông Nguyễn Phú Q cho bị cáo mượn tiền chuộc xe và chở bị cáo đi Thành phố Hồ Chí Minh, quá trình điều tra xác định ông S, ông Q không biết xe mô tô biển số 77D1-177.61 là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có nên không xem xét xử lý đối với ông S, ông Q.

[10] Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm “Tội trộm cắp tài sản”;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H **09 (chín) tháng tù**.

Thời hạn tù tính từ ngày 21/7/2020.

[2] Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bà Nguyễn Thị Trà C đã nhận lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt 01 xe mô tô biển số 71D1-177.61, loại Sirius, màu đỏ - đen; 01 nón bảo hiểm lưỡi trai màu trắng và không có yêu cầu gì khác.

[3] Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Về xử lý vật chứng: Giao giấy CMND số 321494986 mang tên Trần Văn Bảo L do Công an tỉnh Bến Tre cấp ngày 10/7/2009 cho Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xác minh xử lý theo quy định.

*[4] Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:*

- Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu án phí là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- STP tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Châu Thành (1b);
- Chi cục THADS huyện Châu Thành (1b);
- Công an huyện (1b);
- Bộ phận HS CA huyện (2b);
- UBND X. X (1b);
- Những người tham gia tố tụng (4b);
- Lưu: HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**  
**(Đã ký)**

**Phan Thanh Tòng**